

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy chế biến thủy sản Hà Nội - Cần Thơ” tại Lô 2.17, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy chế biến thủy sản Hà Nội - Cần Thơ” họp ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy chế biến thủy sản Hà Nội - Cần Thơ” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 69/2021/CV-HACA ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội-Cần Thơ;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm định tại Tờ trình số 2506/TTr-STNMT ngày 30 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy chế biến thủy sản Hà Nội - Cần Thơ” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội - Cần Thơ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Lô 2.17, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành

phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký và hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-STNMT ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư nhà máy chế biến thủy sản Bình An do Công ty Cổ phần thủy sản Bình An làm chủ dự án. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ TN và MT;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK. *u*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỦY SẢN HÀ NỘI - CẦN THƠ”

(Kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: “Nhà máy chế biến thủy sản Hà Nội - Cần Thơ”;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội - Cần Thơ;
- Địa điểm thực hiện dự án: Lô 2.17, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;
- Địa chỉ liên hệ: Lô 2.17, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;
- Các đối tượng tiếp giáp:
 - + Phía Bắc giáp: Sông Hậu;
 - + Phía Nam giáp: Đường trục chính của Khu công nghiệp Trà Nóc 2;
 - + Phía Tây giáp: Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Biển Đông;
 - + Phía Đông giáp: Lô đất của Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi, quy mô, công suất:

- + Tổng diện tích xây dựng dự án: Diện tích đất theo báo cáo đánh giá tác động môi trường phê duyệt (dự án cũ) là 30.300 m²; Diện tích dự án sau khi thay đổi quy mô công suất là 30.731,8 m²;
- + Tổng quy mô của dự án: Nhà máy chế biến thủy sản Hà Nội - Cần Thơ được Công ty Cổ phần Thủy sản Hà Nội - Cần Thơ tiếp quản từ Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An. Chủ dự án đổi tên dự án, thay đổi quy mô, công suất, công nghệ sản xuất và quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải.

* *Quy mô dự án hiện hữu:* Nhà máy chế biến thủy sản với công suất 48.000 tấn thành phẩm/năm (cá tra và cá basa). Quy trình sản xuất như sau:

Tiếp nhận nguyên liệu → cắt tiết → phi lê → lạng da → rửa 1 → sửa tạo hình → kiểm tra ký sinh trùng → phân cỡ, loại → rửa 2 → cân → xếp khuôn → cấp đông IQF, block → tách khuôn, mạ băng → đóng gói → bảo quản (-18°C).

* *Quy mô dự án sau khi điều chỉnh quy mô, công suất:* Điều chỉnh công suất chế biến cá tra và cá basa với công suất 21.000 tấn thành phẩm/năm. Quy trình sản xuất như sau:

Tiếp nhận nguyên liệu (CCP01) → Giết cá, rửa 01 → Fillet → Rửa 02 → Lạng da, tạo hình → Rửa 03 → Kiểm ký sinh trùng (CCP02) → Phân cỡ, phân loại (→ Ngâm quay → Rửa 05 → Cân (xếp khuôn, cân

(ra băng chuyền)) → Rửa 4 → Cân (xếp khuôn, cân (ra băng chuyền)) ((→ Cấp đông băng chuyền/Cấp đông tủ → Tách khuôn) → Chờ đông (→ Cấp đông băng chuyền → Mạ băng → Tái đông, cân → Bao gói) → Tách khuôn → Bao gói → Bảo quản → Xuất hàng.

- Các hạng mục, công trình chính của dự án:

* *Các hạng mục, công trình hiện hữu:*

+ Hạng mục công trình chính: Nhà xưởng.

+ Hạng mục công trình phụ trợ: Văn phòng làm việc; Nhà ăn, nhà nghỉ công nhân; Nhà khách; Nhà xe; Kho nguyên liệu, y tế; Khu xử lý nước cấp; Nhà mát; Trạm cân; Dàn ngưng tụ; Cầu cảng; Trạm điện; Nhà bảo vệ; Khuôn viên cây xanh; Đường, vỉa hè, cống thoát nước; Sân nội bộ.

+ Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Khu xử lý nước thải; Kho chứa chất thải nguy hại; Khu tập trung chất thải rắn sinh hoạt; Khu lưu trữ chất thải rắn sản xuất; Kho phế liệu.

* *Các hạng mục, công trình sau khi điều chỉnh quy mô, công suất:*

Tiếp tục sử dụng các hạng mục, công trình dự án hiện hữu và cải tạo hệ thống xử lý nước thải; di dời kho chất thải nguy hại và bố trí lại kho lưu trữ chất thải rắn sản xuất.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

* *Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:* Chủ yếu ở các hoạt động xây dựng các hạng mục công trình nhà máy như:

- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng;
- Bụi do quá trình khuếch tán từ mặt đất tại công trình;
- Khí thải từ các hoạt động của máy móc, thiết bị tham gia thi công tại công trình;

- Nước thải sinh hoạt do công nhân xây dựng;
- Nước thải thi công xây dựng;
- Nước thải sinh hoạt do công nhân xây dựng;
- Nước thải thi công xây dựng;
- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng;
- Chất thải rắn thông thường: phế thải xây dựng, chủ yếu là sắt vụn, gỗ cốp pha...;

- Chất thải nguy hại: dầu nhớt thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị tại công trình.

* *Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:* Chủ yếu ở các hoạt động xây dựng các hạng mục công trình nhà máy như:

+ Tiếng ồn, độ rung;

+ Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng dự án sẽ cuốn theo đất cát và các chất ô nhiễm xuống hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2.1.2. Giai đoạn vận hành thương mại:

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Nguồn gây tác động đến môi trường không khí: bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển, phương tiện đi lại của cán bộ công nhân viên làm việc tại nhà máy; khí thải từ máy phát điện dự phòng; mùi từ quy trình sản xuất; khí thải từ hệ thống xử lý nước thải; khí thải từ khu vực thu gom, lưu giữ chất thải rắn;

- Nguồn gây ô nhiễm do nước thải: nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất;

- Nguồn phát sinh chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại.

- Tiếng ồn, độ rung; Ô nhiễm nhiệt... từ hoạt động của máy móc thiết bị.

- Mùi từ quá trình chế biến, sơ chế;

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tác động của các sự cố, rủi ro trong quá trình vận hành.

- Hoạt động tập trung người lao động.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt khu dự án đi vào vận hành của 476 công nhân viên làm việc tại nhà máy với khối lượng phát sinh tối đa khoảng 22,8 m³/ngày.đêm. Đặc điểm của nước thải sinh hoạt là có hàm lượng các chất hữu cơ cao, dễ phân hủy sinh học (cacbohydrat, protein, mỡ), các chất dinh dưỡng (photphat, nito), vi trùng, chất rắn ... các chất này khi bị phân hủy sẽ gây ra mùi hôi.

- Nước thải sản xuất: Nước thải trong quá trình sản xuất phát sinh khoảng 755 - 905 m³/ngày.đêm. Nước thải trong quá trình sơ chế, ngâm rửa, chế biến sản phẩm và vệ sinh nhà xưởng.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển:

Các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm và các phương tiện giao thông của nhân viên trong nhà máy và khách hàng cũng sẽ phát sinh bụi và khí thải do chúng sử dụng nhiên liệu là xăng hoặc dầu. Tuy nhiên, lượng khí thải này phát sinh vào thời điểm nhất định trong ngày, thường vào thời điểm tan ca của công nhân là đáng kể nhất. Đối với phương tiện vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm, khí thải phát sinh không đáng kể do tại khu vực dự án các động cơ ngừng hoạt động nên lượng khí thải ảnh hưởng không nhiều.

- Khí thải từ máy phát điện dự phòng

Chủ dự án trang bị máy phát điện công suất 1.500 kVA (chỉ dùng để chiếu sáng khi hệ thống lưới điện quốc gia gặp sự cố). Trong quá trình vận hành khí thải từ máy phát điện có chứa bụi than, dioxit lưu huỳnh, oxit nitơ, oxit cacbon,...

- Ảnh hưởng hơi từ nguyên liệu:

Trong quá trình sản xuất cá tra và basa, mùi hôi phát sinh chủ yếu là mùi hôi tanh từ công đoạn tiếp nhận nguyên liệu, xả đông, từ nơi lưu trữ các phụ phẩm từ cá. Các phụ phẩm này nếu không được bảo quản tốt sẽ dẫn đến quá trình phân hủy các chất hữu cơ sinh ra các khí như: H_2S , Mercaptan, amin hữu cơ... Mùi này sẽ kích thích sự phát sinh côn trùng và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Mùi cũng gây tác động đến sức khỏe của công nhân lao động.

- Ảnh hưởng mùi hôi từ kho lưu trữ chất thải:

+ Kho lưu trữ phụ phẩm: Quá trình lưu chứa các loại phụ phẩm từ quá trình chế biến cá đông lạnh nếu không được bảo quản tốt sẽ dẫn đến quá trình phân hủy các chất hữu cơ sinh ra các khí như: H_2S , mercaptan, amin hữu cơ...;

+ Khu vực tập kết chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt hầu hết là rác hữu cơ dễ bị phân hủy và bốc mùi gây ô nhiễm môi trường... Mùi từ rác thải phát sinh do rác thừa có nguồn gốc hữu cơ dễ phân huỷ như: thức ăn thừa, lá rau bị sâu,... Khi các chất này phân hủy sinh ra khí CH_4 , H_2S ... gây mùi hôi. Và mùi sinh ra khi tồn trữ chất thải rắn trong thời gian dài nhất là ở những vùng khí hậu nóng do quá trình phân huỷ kỵ khí các chất hữu cơ dễ bị phân huỷ có trong chất thải rắn sinh hoạt. Nếu không có biện pháp quản lý và xử lý đúng đắn sẽ gây mùi hôi và dịch bệnh trong khu công nghiệp.

- Ảnh hưởng mùi hôi từ khu vực xử lý nước thải:

Khu vực xử lý nước thải sinh hoạt của dự án cũng là nguồn gây ô nhiễm không khí khu vực. Các chất gây ô nhiễm chính ở khu vực này là mùi hôi của các khí CH_4 , H_2S , NH_3 do quá trình phân hủy chủ yếu là các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất.

- Nguồn gây ô nhiễm không khí khác:

+ *Tác động của khí amoniac:* Trong quá trình bảo quản nguyên liệu và sản phẩm, nhà máy sẽ sử dụng Amoniac để cung cấp bổ sung cho quá trình làm lạnh với lượng sử dụng khoảng 12.000 kg/năm. Amoniac là một khí không màu, mùi khai nên dễ phát hiện khi rò rỉ, rò rỉ Amoniac vào không khí có thể gây nổ khi gặp tia lửa điện và tác dụng với không khí tạo thành hỗn hợp các khí NO_x ,....

+ *Nhiệt từ quá trình vận hành kho lạnh:* trong quá trình vận hành của nhà máy, nhiệt độ luôn được giữ ở mức $15^{\circ}C$ đến $22^{\circ}C$ ở các khâu nhập nguyên liệu, phòng làm lạnh, phòng sơ chế, phòng sản xuất, riêng kho lạnh giữ ở nhiệt độ $0^{\circ}C$, kho phân loại $5^{\circ}C$, kho tạm $-10^{\circ}C$ đến $0^{\circ}C$. Công nhân khi tiếp xúc với nhiệt độ thấp lâu ngày sẽ làm phát sinh một số bệnh về đường hô hấp (viêm xoang) và da

(bệnh nấm da, khô da). Vì vậy, để đảm bảo sức khỏe cho người công nhân làm việc lâu dài, chủ dự án sẽ áp dụng những biện pháp phòng ngừa thích hợp.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn sản xuất phát sinh chủ yếu từ các nguồn sau:

+ Chất thải rắn bao gồm các loại bao bì đóng gói từ quá trình sản xuất, bao nylon, giấy vụn... Ước tính phát sinh khoảng 550 kg/năm, thành phần như sau: bao bì carton, PE, băng keo, dây đai, phụ gia.

+ Phụ phẩm cá tra và basa (đầu, vây, xương, da) phát sinh từ quá trình phi lê đông lạnh. Với nhu cầu nguyên liệu là 75 tấn nguyên liệu/ngày và tỷ lệ hao hụt nguyên liệu/thành phẩm là 0,8 thì lượng phụ phẩm phát sinh ra khoảng 15 tấn/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động: tổng khối lượng phát sinh khoảng 7,5 kg/ngày, bao gồm: Cặn dầu nhớt thải; Giẻ lau dính dầu nhớt; Bóng đèn huỳnh quang, đèn led hỏng; Hộp mực in.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có):-

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải được đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của nhà máy với công suất 1.200 m³/ngày đêm (cải tạo từ hệ thống xử lý hiện hữu- 1.500 m³/ngày.đêm).

Nước thải sản xuất:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Chủ dự án dự kiến xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ với công suất 1.200 m³/ngày.đêm để xử lý nước thải phát sinh khoảng 927,5 m³/ngày.đêm (nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất) trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu công nghiệp Trà Nóc.

- Quy trình xử lý nước thải như sau: nước thải (nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất) → ngăn tách mỡ (máy ép → nước tác bùn → ngăn tách mỡ) → bể điều hòa → sinh học kỵ khí → bể keo tụ, tạo bông → tuyển nổi (DAF) → sinh học tùy nghi (anoxic) → sinh học hiếu khí (aerotank) → bể lắng sinh học (có trợ lắng) → bồn chứa → bể keo tụ, lý hóa → bể lắng lamén → hệ thống thu gom, xử lý nước thải Khu công nghiệp Trà Nóc.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (cột B). Nước thải sau xử lý được đầu nối đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Trà Nóc theo quy định (Thỏa thuận đầu nối với Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng khu

công nghiệp Cần Thơ- Đơn vị Chủ hạ tầng khu công nghiệp tại Hợp đồng xử lý nước thải số 08/HĐ/XLNT.KCN ngày 09 tháng 10 năm 2015).

- Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải:

TT	Hạng mục	Dài x Rộng (m)	Chiều cao (m)	Thời gian lưu (giờ)	Thể tích hữu dụng (m ³)
1	Bể điều hòa	29x7,3	2,52	5,1	254
2	Bồn keo tụ- tạo bông	R = 1,26	3	0,27	13,5
3	Bể tuyển nổi	R = 1,6	1,2	0,15	8
4	Bể kỵ khí	18,55x15,6	2,6	12,5	627
5	Bể thiếu khí	7,55x4,95	2,96	2	99,5
6	Bể hiếu khí	19x18,4	4,75	20	1000
7	Bể lắng (đặt trong bể hiếu khí)	8,59x8,44	3,9	5	250
8	Bể trung gian	R = 0,9	3,8	0,2	10
9	Bồn phản ứng	1,8x2,5	3	0,23	11,8
10	Bể lắng lamen	5x2,5	3	0,5	25
11	Bể chứa bùn	7,55x4,95	2	-	70 - 80

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển:

+ Khí thải từ các phương tiện vận chuyển có chứa bụi, SO₂, NO₂, CO và khí hydrocacbon, chì,... Để hạn chế ô nhiễm môi trường không khí, các phương tiện giao thông không được chở quá tải trọng quy định;

+ Thường xuyên kiểm tra và sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy móc để chúng luôn trong tình trạng hoạt động tốt;

+ Các máy móc phải được sử dụng nhiên liệu đúng tiêu chuẩn quy định;

+ Các phương tiện giao thông ra vào dự án được bố trí hợp lý, có sự hướng dẫn của nhân viên giữ xe, yêu cầu giảm tốc độ khi ra vào dự án nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh;

+ Bê tông hoá đường giao thông nội bộ;

+ Bên cạnh giải pháp sử dụng các thiết bị để xử lý bụi và khí thải Chủ dự án bố trí cây xanh để góp phần làm trong sạch môi trường không khí xung quanh.

- Khí thải máy phát điện dự phòng:

Chủ dự án bố trí máy phát điện cách xa khu vực sản xuất và khu vực tập trung đông người, đồng thời sử dụng máy phát điện có bộ lọc khí thải để giảm thiểu nguồn ô nhiễm phát tán vào không khí.

- Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ nguyên liệu:

Tại khu nhập nguyên liệu, nhà máy chỉ thu mua các sản phẩm thủy hải sản đông lạnh và bảo quản ở nhiệt độ 15°C, phòng kín. Vì vậy sự phát sinh mùi là không đáng kể. Công nhân làm việc tại khu vực nhập nguyên liệu phải được trang bị bảo hộ lao động, khẩu trang, gang tay để giảm thiểu tác động đến công nhân lao động tại nhà máy.

- Biện pháp giảm thiểu mùi hôi do quá trình sản xuất:

Mùi hôi phát sinh trong quá trình chế biến tương đối thấp do nguyên liệu là cá khi đưa vào chế biến. Đồng thời tại khu vực sản xuất là phòng kín, nhiệt độ dao động từ 15-22°C.

Tại các khâu như xả đông, sơ chế sẽ phát sinh mùi hôi, tanh của cá. Tại công đoạn này trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân lao động. Bên cạnh đó, việc giảm thiểu và phòng ngừa phát tán mùi hôi ra bên ngoài cũng rất quan trọng, nhà xưởng chế biến được bao kín có hệ thống máy lạnh điều hòa nên việc phát tán mùi hôi ra bên ngoài là rất ít.

Ngoài ra, xung quanh khu vực dự án được trồng cây xanh để tạo cảnh quan và hạn chế mùi hôi phát tán.

- Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ khu vực chứa phụ phẩm:

Phụ phẩm từ quá trình chế biến cá sẽ được thu gom và phân loại riêng biệt rồi cho vào thùng chứa có nắp đậy để hạn chế phát sinh mùi, rồi lưu vào khu vực chứa phụ phẩm được bố trí một khu vực riêng trong xưởng sản xuất, phụ phẩm (đầu cá, vây, xương, da vụn) sẽ được bảo quản trong kho lạnh ở nhiệt độ 5°C.

Khi dự án đi vào hoạt động, phụ phẩm từ cá sẽ bán cho công ty có nhu cầu thu mua phụ phẩm. Sau mỗi lần phụ phẩm được cân, vận chuyển khỏi nhà máy phải được bảo quản trong điều kiện kín, không phát sinh mùi hôi, không rơi rã vụn phụ phẩm xuống nền. Sau khi vận chuyển, cần tiến hành vệ sinh và khử trùng khu vực chứa, dụng cụ chứa theo quy trình sau:

- + Gom hết vụn phụ phẩm;
- + Xịt nước cho sạch phụ phẩm;
- + Dùng xà phòng và dụng cụ vệ sinh chà rửa sạch;
- + Rửa bằng nước cho sạch xà phòng;
- + Phun chlorine 50-100 ppm trong thời gian 5-10 phút;
- + Rửa bằng nước và quét cho ráo nước khu vực đã vệ sinh.

- Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải và mùi hôi từ thùng chứa rác sinh hoạt:

Khu vực tập kết rác thải sinh hoạt cho vào thùng có nắp đậy, chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng đến vận chuyển và thu gom đem đi xử lý theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, không lưu giữ chất thải quá lâu trong Nhà máy, tần suất thu gom là 2 lần/ngày.

Khu xử lý nước thải: Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ, định kì kiểm tra bảo trì máy móc thiết bị, bùn thải từ hệ thống xử lý nước được thu gom, chứa tạm tại khu vực lưu giữ chất thải rắn. Lượng bùn thải này Công ty hợp đồng với Công ty cổ phần TMDV Thuận Thiên Hà thu gom và xử lý ((Hợp đồng kinh tế số 180-2020/HĐ.XLCT ngày 04 tháng 7 năm 2020).

- *Giảm thiểu khí thải từ khu lưu giữ hóa chất:*

Nhà máy sẽ bảo quản hóa chất trong kho an toàn, đúng nguyên tắc tiêu chuẩn, phân loại từng loại hóa chất để dễ bảo quản và quản lý, cách ly tại nơi đặc biệt tránh sự phát tán vào không khí gây ảnh hưởng đến không khí xung quanh và công nhân lao động. Kho lưu trữ được thiết kế sao cho nguy cơ cháy nổ và tràn đổ là thấp nhất, có mái che, bê tông hóa. Công tác tại kho lưu trữ yêu cầu phải đảm bảo tính an toàn và vệ sinh kho nghiêm ngặt, tránh các nguy cơ có thể xảy ra như cháy, rò rỉ, ... nhằm đạt hiệu quả cao cho sản xuất, giảm tổn hại nếu sự cố xảy ra. Những vật có khả năng phát sinh tia lửa điện không được để gần những hóa chất có khả năng gây cháy nổ. Có nhân viên thường xuyên theo dõi và phát hiện sớm nhất nếu có sự cố xảy ra. Hướng dẫn, tập huấn công nhân lấy và lưu trữ hóa chất theo đúng quy định.

Nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất của nhà máy, chủ dự án sẽ xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trước khi dự án đi vào hoạt động và trình Sở Công thương phê duyệt theo quy định.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải trong quá trình sản xuất được phân ra thành từng loại khác nhau để xử lý thích hợp:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng chất thải rắn phát sinh tại nhà máy tối đa khoảng 815 kg/ngày. Hợp đồng với đơn vị môi trường đô thị tại địa phương thu gom 2 lần/ngày.

- Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được thu gom phân loại tại nguồn trước khi lưu vào kho (60 m²) và hợp đồng với đơn vị định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định;

- Đối với các loại bao bì bằng nhựa và bao bì bằng giấy carton được thu gom phân loại rồi bán cho cơ sở phế liệu; Hiện nay, công ty hợp đồng với Cơ sở Hùng Phương (Hợp đồng mua bán phế liệu ngày 05 tháng 4 năm 2021).

- Đối với các loại phụ phẩm sẽ được thu gom cho vào thùng chứa có nắp đậy, sau đó lưu vào khu vực chứa phụ phẩm, khu vực chứa phụ phẩm được bố trí một khu vực riêng trong xưởng sản xuất. Nhà máy sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo đúng quy định. Hiện nay, Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH chế biến phụ phẩm thủy sản Honoroad Việt Nam để thu gom, xử lý (Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐBPP/2020 ngày 02 tháng 01 năm 2020).

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Một phần được bơm hoàn lưu từ bể

lắng về bề kỵ khí, hiếu khí để duy trì mật độ bùn, vi sinh duy trì cho hiệu quả hệ thống xử lý nước thải. Lượng bùn dư còn lại công ty hợp đồng với Công ty cổ phần TMDV Thuận Thiên Hà thu gom và xử lý (Hợp đồng kinh tế số 180-2020/HĐ.XLCT ngày 04 tháng 7 năm 2020).

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại từ quá trình vận hành: chủ dự án bố trí kho chứa chất thải nguy hại với diện tích 60 m² đặt ở gần khu xử lý nước thải; nhà kho có mái che, nền bê tông, gờ chống tràn. Bố trí các thùng đựng chất thải nguy hại có dán nhãn chất thải nguy hại. Trước nhà kho có hướng dẫn phân loại chất thải nguy hại theo quy định. Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý, kiểm soát tiếp nhận, báo cáo cơ quan chức năng về tình hình quản lý chất thải nguy hại và bàn giao cho đơn vị xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Hiện nay, Công ty hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM thu gom, vận chuyển và xử lý (Hợp đồng kinh tế số 3402/HĐ.MTĐT-NH20.4.VX ngày 19 tháng 5 năm 2020).

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:-

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:-

Chủ dự án giảm thiểu tiếng ồn và độ rung bằng những biện pháp như sau:

- Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng khi gặp sự cố trên lưới điện;
- Sử dụng nguyên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, đồng thời sử dụng máy phát điện có bộ lọc khí thải để giảm thiểu nguồn ô nhiễm phát tán vào không khí;
- Che chắn tại khu vực để máy phát điện nhằm giảm thiểu nguồn ồn tác động đến các văn phòng làm việc và phân xưởng sản xuất ảnh hưởng đến chất lượng công việc;
- Kiểm tra, thay thế các đệm cao su và lò xo chống rung cho nền các thiết bị như máy phát điện, và các thiết bị máy móc sản xuất, nếu có dấu hiệu hư hỏng;
- Có chế độ bảo trì định kỳ như: bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị hư hỏng đảm bảo an toàn cho công nhân trong quá trình hoạt động;
- Toàn bộ máy móc thiết bị phải được đặt trên các bệ đúc có móng chắc chắn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, lắp đặt các đệm cao su hoặc lò xo chống rung và kiểm tra kỹ độ cân bằng khi lắp đặt,...

3.7. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản):-

3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

*** Sự cố cháy nổ:**

Chủ dự án thực hiện đúng theo quy định về phòng cháy chữa cháy (bố trí các trụ chữa cháy, lập hồ sơ quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định).

** Sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:*

Đảm bảo theo dõi và vệ sinh định kỳ hệ thống thoát nước thải, lập sổ theo dõi vận hành và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống xử lý nước thải để kịp thời xử lý khi có sự cố xảy ra.

** Phòng chống sự cố rò rỉ NH₃*

Trước khi bốc xếp và chuyên chở NH₃, cần kiểm tra bình, bồn, van. Trong quá trình chuyên chở phải đảm bảo bình, bồn không bị lật đổ hoặc xô dịch; van phải đóng chặt và có mũ đậy. Khi bốc và dỡ hàng phải từ tốn, chậm rãi và thận trọng. Không để các bình, bồn bị va chạm mạnh, không lăn các bình. Khi chuyên chở, nghiêm cấm để lẫn bình, bồn chứa NH₃ với các bình chứa các chất khác, đặc biệt bình chứa oxy. Nếu phát hiện các bất thường liên quan đến sự nguy hiểm cần ngay lập tức dừng chuyên chở và tìm các biện pháp xử lý kịp thời. Lái xe chở amoniac cần được đào tạo tại chuyên môn và kiểm tra tay nghề. Khi chở amoniac, người lái xe khi cho xe chạy hoặc dừng, đỗ thì ngoài việc phải tuân thủ các quy định chung về an toàn giao thông còn phải tuân thủ các quy định riêng liên quan đến việc chuyên chở hóa chất có thể gây nguy hiểm cháy nổ và độc hại. Các quy định này phải được ghi trên hoặc trong xe.

Trong quá trình vận hành nhà máy, để giảm thiểu sự cố rò rỉ tác nhân lạnh, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đường ống dẫn khí. Tuyệt đối không dự trữ NH₃ gần những nơi có nguồn nhiệt cao. Khi có sự cố xảy ra, nhanh chóng khoá các van dẫn khí và sơ tán công nhân làm việc. Nhanh chóng có các biện pháp ứng phó và báo cho cơ quan có chức năng biết để kịp thời xử lý.

Nhân viên vận hành hệ thống của nhà máy được huấn luyện kỹ thuật an toàn, vận hành làm việc với hóa chất và phải được cơ quan thẩm quyền cấp chứng chỉ vận hành.

** Biện pháp giảm thiểu thất thoát do rò rỉ tác nhân lạnh*

Để giảm thiểu thất thoát do NH₃, trong quá trình lắp đặt thiết bị, chủ đầu tư sẽ chú ý đến kỹ thuật lắp ráp sao cho các mối nối luôn được kín, đường ống không bị rò rỉ. Trong giai đoạn hoạt động, định kỳ sẽ kiểm tra, bảo trì các thiết bị sử dụng, vận hành đúng kỹ thuật để máy móc hoạt động tốt và kéo dài tuổi thọ.

** Biện pháp giảm thiểu sự cố từ kho chứa bao bì và hóa chất*

- Bên ngoài khu vực có hóa chất được trang bị nhiều bình chữa cháy và dụng cụ bảo hộ lao động, ứng cứu sự cố hóa chất.

- Khu vực bảo quản, lưu trữ hóa chất chỉ có người trực tiếp sử dụng mới được vào, nghiêm cấm người không phận sự vào khu vực nguy hiểm và có biển cảnh báo.

- Hóa chất được bảo quản ngăn nắp, gọn gàng, không chồng các thùng hóa chất quá cao gây nghiêng đổ. Khoảng cách giữa các thùng được đảm bảo, lối đi trong kho thông thoáng, rộng rãi, các biển cảnh báo hóa chất được dán đúng quy định.

- Kiểm tra giám sát thường xuyên để phát hiện các dấu hiệu bất thường khi sự cố xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện (chú ý nổi đất các thiết bị điện).

- Kiểm tra giám sát thường xuyên để phát hiện các dấu hiệu bất thường khi sự cố xảy ra.

- Kho chứa phải được thông gió tốt.

- Nhắc nhở nhân viên làm việc tại khu vực phải tuân thủ nội quy về an toàn hóa chất.

** Ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải không hoạt động*

Nếu hệ thống xử lý nước thải có sự cố, Công ty sẽ khắc phục như sau:

- Tạm dừng hoạt động hệ thống xử lý nước thải.

- Công ty sẽ đưa nước thải vào bể chứa nước sau xử lý, sau đó nhanh chóng tìm ra nguyên nhân, khắc phục sự cố, nhân viên vận hành phải có trình độ vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành, và bảo dưỡng, trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải như hóa chất, máy thổi khí. Công ty sẽ báo cho cơ quan có chức năng cho phép xả nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

- Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt của công ty là xử lý sinh học hiếu khí, nên sự cố thường gặp trong quá trình xử lý này do hỏng hóc máy thổi khí tại bể xử lý sinh học. Để đảm bảo hệ thống xử lý hoạt động liên tục, một khi máy móc bị sự cố thì hệ thống 1.200 m³/ngày.đêm Công ty đều lắp các máy dự phòng, khi máy này hư hỏng cần sửa chữa thì máy khác chạy.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải xuyên suốt để ứng phó kịp thời với sự cố hệ thống không hoạt động.

- Giảm lượng nước thải phát sinh vào đến 20–30% mức bình thường.

- Kiểm tra định kỳ các thiết bị, máy móc của hệ thống.

** Biện pháp phòng ngừa vỡ ống nước*

- Đường ống dẫn nước phải có đường cách ly an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

- Giải pháp ứng cứu khi có sự cố vỡ đường ống dẫn nước là xây dựng một hệ thống công thoát nước xung quanh những vị trí có khả năng gây đổ vỡ đường ống.

3.9. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Công trình xử lý nước thải (Hệ thống xử lý nước thải công suất 1.200 m³/ngày.đêm);
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt (Nơi tập trung chất thải 20 m²);
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (Kho chứa chất thải sản xuất 15 m²; Kho phế liệu 60 m²);
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn nguy hại (Kho chứa chất thải rắn nguy hại 60 m²).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án (Giai đoạn vận hành thương mại):

Vận hành liên tục, duy tu, bảo dưỡng đúng định kỳ các công trình bảo vệ môi trường trong suốt quá trình vận hành, hoạt động của dự án.

* Nước thải:

- Vị trí: 02 vị trí.
- + Vị trí bể thu gom nước thải của hệ thống xử lý của nhà máy;
- + Vị trí đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp.
- Tần suất: 03 tháng/lần;
- Thông số: pH, BOD₅ ở 20⁰C, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH₄⁺ tính theo N), Tổng nitơ (tính theo N), Tổng photpho (tính theo P), Tổng dầu, mỡ động thực vật, Clo dư, Tổng Coliforms.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (cột B). Nước thải sau xử lý được đầu nối đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Trà Nóc theo quy định (Thỏa thuận đầu nối với Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ - Đơn vị Chủ hạ tầng khu công nghiệp tại Hợp đồng xử lý nước thải số 08/HĐ/XLNT.KCN ngày 09 tháng 10 năm 2015).

* Khí thải: -

* Giám sát chất thải rắn: thực hiện trong giai đoạn hoạt động, theo dõi và ghi chép hàng ngày, báo cáo định kỳ 01 lần/năm.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có):

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện một số nội dung, điều kiện sau:

- Chủ dự án thực hiện rà soát, cải tạo các hạng mục bảo vệ môi trường và khẩn trương thực hiện các thủ tục vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án trong quý 3 năm 2021; Chủ dự án chỉ được đưa vào vận hành chính thức khi chủ dự án “Nhà máy chế biến thủy sản Hà Nội - Cần Thơ” đã thực hiện, hoàn thành vận hành thử

nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường dự án theo quy định.

- Có trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát, phối hợp giám sát các hạng mục, công trình dự án sử dụng chung; tuyệt đối không để phát sinh chất thải chưa qua xử lý, không đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn xả thải vào môi trường; đồng chịu trách nhiệm pháp luật khi có sự cố.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các hồ sơ, thủ tục vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án và hồ sơ, thủ tục kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy xác nhận theo quy định phát luật hiện hành trước khi đưa dự án đi vào hoạt động chính thức./.